

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HS-PT

Ngày : 15-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ

2. Ông Lưu Hữu Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSPT ngày 04/5/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HS-ST ngày 25/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 22/7/1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông, huyện A, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 và bà Thái Thanh T, sinh năm 1978, anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2017 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tiến Vinh – Luật sư của Văn phòng luật sư Tiến Vinh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2017, Nguyễn Thanh S từ nhà qua đồ tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hội Đông đến tiệm game “Hải Đăng” tại chợ Vĩnh Hội Đông để chơi game. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 08/01/2017, S đi bộ về nhà, khi đi ngang tiệm tạp hóa và game “Bảy Bơi” (Hoàng Tuấn) thấy còn mở cửa nên vào mua thuốc hút. S thấy anh Tuấn đang nằm ngủ trên ghế trước cửa tiệm. Lúc này S kêu nhưng anh Tuấn không thức nên S bỏ đi ra. Do không có tiền tiêu xài, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên quay lại tìm tài sản để lấy. Khi trở vào tiệm, S thấy điện thoại Iphone 7 Plus màu đen nằm bên hông người anh Tuấn nên tiếp cận lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng qua đồ về nhà ngủ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S thức dậy và xem lại điện thoại di động vừa lấy được của anh Tuấn thì thấy màn hình bị khóa mặt khóa số. Khoảng 13 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở em Nguyễn Thị Ngọc Trang (em của S) đến nhà người dì ở thành phố Châu Đốc, khi đến nơi thì Trang ở lại nhà dì, còn S đến cửa hàng thế giới di động tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để chạy chương trình mở khóa. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S quay lại nhận điện thoại rồi về nhà dì rước Trang về. Lúc này mẹ S điện thoại kêu về nhà, S biết bị phát hiện nên đến Công an xã Vĩnh Hội Đông đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại điện thoại di động đã chiếm đoạt.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu đen, có trị giá 23.000.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả điện thoại cho người bị hại Trương Hoàng Tuấn, anh Tuấn không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 06/VKS.HS ngày 13/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HS-ST ngày 25/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị cáo bị tạm giam 13/01/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tù về

tội “Trộm cắp tài sản” là không oan. Nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là Iphone 7 Plus của anh Trương Hoàng Tuấn trị giá 23.000.000 đồng, cấp sơ thẩm xử bị cáo tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét toàn diện vụ án có thể xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Luật sư Trần Tiến Vinh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S có ý kiến như sau: không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc người bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam để tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập với cộng đồng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo S thừa nhận hành vi lợi dụng lúc anh Tuấn đang ngủ lén lút chiếm đoạt điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Anh Tuấn để bán lấy tiền tiêu xài; giá trị điện thoại được định giá là 23.000.000đ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho hành vi của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi thanh niên, có sức khỏe nhưng không tạo lập tài sản bằng sức lao động của mình mà lại chiếm đoạt của người khác, mục đích chiếm đoạt dùng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là có cơ sở. Cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại

hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo đầu thú, giao nộp lại tài sản lấy trộm, thuộc thành phần lao động nghèo, học vắn thấp theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi trong thời gian khuya, vắng người do sợ bị phát hiện; bị hại để tài sản có giá trị cao bên mình, tài sản nhỏ, gọn dễ lấy trộm nhưng không có biện pháp tự phòng, ngừa, bảo vệ tài sản của mình tạo điều kiện khách quan cho tội phạm phát sinh nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phạt nặng so với tính chất nguy hiểm đối với hành vi của bị cáo, do đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay. Tuy nhiên, đề nghị xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời gian tạm giam của người bào chữa là không tương xứng với tính nguy hiểm của hành vi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo so với bản án sơ thẩm, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S, sửa bản án sơ thẩm số 10/2017/HS-ST ngày 25/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự:

Xử phạt : bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HS-ST ngày 25/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND huyện An Phú (1);
- TAND huyện An Phú (2);
- Công an huyện An Phú (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ